TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST.
Ngày 24-5-2022.
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Công Lý.

- Ông Liêu Trinh Huý.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Huỳnh Ni – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022, về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXX-DS ngày 09 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lâm Mỹ H, sinh năm 1989. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp P, thị trấn L, huyện H, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Út C, sinh năm 1981. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, thị trấn L, huyện H, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn kiện ngày 21/01/2022 và tại phiên toà nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Mỹ H và ông Nguyễn Út C cưới nhau năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện H, tỉnh Sóc Trăng. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, tính cách không hoà hợp, thường xuyên cãi vã, ông C không lo làm ăn, cờ bạc dẫn đến nợ nần, bà không còn tình cảm với ông C nên đã về nhà mẹ ruột sinh sống. Gia

đình hai bên có động viên hàn gắn nhưng bà không còn tình cảm nên không thể hàn gắn được, bà H yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có một người con chung tên Nguyễn Y, sinh ngày 15/10/2014, con đang do ông Nguyễn Út C nuôi dưỡng. Bà H đồng ý giao con cho ông C nuôi, bà cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Út C trình bày: Thống nhất thời gian kết hôn, sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do làm ăn thất bại dẫn đến nợ nần và bà H bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống, ông C yêu cầu hàn gắn, ông cũng đã nhiều lần đến nhà bà H để thoả thuận, liên lạc để xin số điện thoại nhưng bà H không cho. Nay đối với yêu cầu ly hôn của bà H ông không đồng ý ly hôn, nếu bà H đồng ý cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng và làm giấy viết tay cam kết cùng làm để trả nợ thì ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian chung sống ông và bà H có 01 người con chung tên Nguyễn Y, sinh ngày 15/10/2014, hiện con đang do ông C nuôi dưỡng, ông C yêu cầu được nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Toà án giải quyết, khi nào có tranh chấp ông sẽ khởi kiện sau.

Đại diện Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày: Từ khi thụ lý đến kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa, thẩm phán – chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị chấp nhận cho bà H được ly hôn, giao con cho ông C nuôi và nghi nhận bà H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng. Tài sản chung, nợ chung do các bên đương sự không yêu cầu nên đề nghị không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Lâm Mỹ H: Bà Lâm Mỹ H và ông Nguyễn Út C tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân thị trấn L cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật. Bà H yêu cầu ly hôn vì cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bà không thể tiếp tục chung sống, còn ông C yêu cầu hàn gắn. Hội đồng xét xử xét thấy qua kết quả xác minh cũng như lời trình bày của các đương sự cho thấy trong quá trình chung sống giữa ông C, bà H có phát sinh mâu thuẫn, tại phiên toà bà H kiên quyết ly hôn, xác định không còn tình cảm,

không thể tiếp tục chung sống, gia đình hai bên cũng đã động viên hàn gắn nhưng không được, như vậy cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng là trầm trọng và đến nay vẫn không thể giải quyết được, nếu tiếp tục kéo dài cũng không thể mang lại hạnh phúc, vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận cho bà H được ly hôn.

[2] Về con chung: Bà H và ông C có 01 người con chung tên Nguyễn Y, sinh ngày 15/10/2014, hiện con đang do ông C nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử thống nhất ghi nhận việc bà H và ông C thoả thuận giao con cho ông C tiếp tục nuôi dưỡng. Căn cứ quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình quy định cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên ông C yêu cầu cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng là cao, không phù hợp thu nhập của bà H, Hội đồng xét xử thống nhất bà H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Bà Lâm Mỹ H là người khởi kiện nên phải chịu án phí hôn nhân là 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Như vậy ý kiến đề nghị giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên toà là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Lâm Mỹ H được ly hôn với ông Nguyễn Út C.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Y, sinh ngày 15/10/2014 cho ông Nguyễn Út C tiếp tục nuôi dưỡng. Bà Lâm Mỹ H phải cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.500.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng nuôi con được tính kể từ ngày 24/5/2022 đến khi con đủ 18 tuổi.

Bà Lâm Mỹ H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Nguyên đơn bà Lâm Mỹ H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng nhưng bà H được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001246 ngày 10/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, bà H còn phải nôp thêm số tiền 300.000 đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trịnh Thị Bích Phượng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;